

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
QL03041: THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN (REAL ESTATE MARKET)

I. Thông tin về học phần

- Học kỳ: kì 5.
- Tín chỉ: 2 (Lý thuyết: 2.0 - Thực hành: 0.0 Tự học: 6.0).
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập.
 - + Học lý thuyết trên lớp: 22,5 tiết.
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 7,5 tiết.
- Tự học: 90 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên).
- Đơn vị phụ trách:
 - + Bộ môn: Quản lý đất đai
 - + Khoa: Tài nguyên & Môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Cơ sở ngành ☐		Chuyên ngành ☒	
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:*

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn thành tất cả các chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chung	
CĐR 1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế, môi trường, chính trị, xã hội và nhân văn trong lĩnh vực quản lý đất đai.	1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế trong lĩnh vực quản lý đất đai.
Kiến thức chuyên môn	
CĐR2. Phân tích công tác quản lý và sử dụng đất để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	2.1. Phân tích công tác quản lý đất đai theo luật đất đai để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội
CĐR3. Xác định giải pháp quản lý, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên đất đai đáp ứng các	3.1. Xác định giải pháp quản lý đất đai đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt

yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	Nam và toàn cầu
Kỹ năng chung	
CĐR5. Sử dụng các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lãnh đạo trong hoạt động chuyên môn thuộc ngành quản lý đất đai.	5.1. Sử dụng các kỹ năng làm việc nhóm trong hoạt động chuyên môn thuộc ngành quản lý đất đai.
Kỹ năng chuyên môn	
CĐR7. Sử dụng các nghiệp vụ, công nghệ tiên tiến để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý đất đai.	7.3. Sử dụng các nghiệp vụ để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý đất đai
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR9. Định hướng tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp và ý thức học tập suốt đời.	9.1. Định hướng tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp

*** Mục tiêu:**

- Về kiến thức: Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức thị trường bất động sản phục vụ công tác quản lý đất đai.

- Về kỹ năng: Học phần rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng làm việc nhóm để phân tích, đánh giá được diễn biến của thị trường bất động sản góp phần đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác quản lý Nhà nước về đất đai.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Học phần rèn luyện cho sinh viên thái độ học tập nghiêm túc nắm bắt được các thực tiễn.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		1.2	2.1	3.1	5.1	7.3	9.1
QL03041	Thị trường bất động sản	R	R	R	R	P	R

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Áp dụng kiến thức kinh tế vào công tác quản lý đất đai, thị trường bất động sản.	1.2
K2	Phân tích và xác định được giải pháp liên quan đến thị trường bất động sản phục vụ công tác quản lý, sử dụng đất góp phần phát triển kinh tế xã hội.	2.1

K3	Xác định giải pháp quản lý đất đai và thị trường bất động sản ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu	3.1
Kỹ năng		
K4	Sử dụng các kỹ năng làm việc nhóm trong hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực quản lý đất đai, thị trường bất động sản	5.1.
K5	Sử dụng các nghiệp vụ để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực quản lý đất đai và thị trường bất động sản.	7.3
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K6	Định hướng tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp	9.1

III. Nội dung tóm tắt của học phần

QL03041. Thị trường bất động sản (Real estate market). (2 TC: 2 - 0 - 6). Tổng quan về thị trường bất động sản; Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh dịch vụ bất động sản; Thị trường bất động sản một số nước trên thế giới; Thị trường bất động sản Việt Nam.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- 1) Thuyết giảng trên lớp
- 2) Sử dụng phim tư liệu trong giảng dạy
- 3) Giảng dạy thông qua tổ chức học tập theo nhóm.
- 4) Giảng dạy kết hợp với phương tiện đa truyền thông E-learning
- 5) Giảng dạy trực tuyến

2. Phương pháp học tập

- 1) Nghe giảng trên lớp
- 2) Đọc tài liệu ở nhà trước khi đến lớp.
- 3) Làm việc nhóm.
- 4) Học tập trực tuyến

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự lớp học đầy đủ.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc sách tham khảo và bài giảng trước khi đến lớp học.
- Thuyết trình và thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần phải tham gia thảo luận các chủ điểm học tập trên lớp, chia nhóm tham gia trả lời các câu hỏi nhanh sau mỗi bài giảng/ buổi học trực tuyến
- Thi giữa kì/thực hành: Sinh viên làm bài thi giữa kỳ trên phòng máy tính ở buổi cuối thực hành.
- Thi cuối kì: Sinh viên làm bài thi cuối kỳ theo lịch của Học viện.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Hoạt động đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá quá trình		40	
Rubric 1 - Đánh giá chuyên cần	K4, K5, K6	10	Theo lịch Học viện
Rubric 2 - Đánh giá tiểu luận	K1, K2, K3	30	Kết thúc phần học lý thuyết
Đánh giá cuối kỳ		60	
Rubric 4 - Đánh giá cuối kì	K1, K2, K3	60	Theo lịch Học viện

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần cho nội dung đánh giá bài thi cuối kỳ

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
K1	Chỉ báo 1. Áp dụng kiến thức kinh tế vào kinh doanh bất động sản.
K1	Chỉ báo 2. Áp dụng kiến thức kinh tế vào dự báo thị trường bất động sản
K2	Chỉ báo 3: Phân tích các nội dung liên quan đến bất động sản, thị trường bất động sản
K2	Chỉ báo 5: Phân tích khái niệm, vai trò, đặc điểm, nguyên tắc kinh doanh bất động
K2	Chỉ báo 8. Phân tích những tồn tại, hạn chế của thị trường bất động sản
K3	Chỉ báo 9: Xác định các giải pháp phát triển thị trường bất động sản
K3	Chỉ báo 10. Xác định các rủi ro trong thị trường bất động sản.

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Tham gia trả lời câu hỏi trên lớp	50	Trả lời được 85-100% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 65-84% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 40-64% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 0-39- % câu hỏi trên lớp

Rubric 2: Đánh giá tiểu luận

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Hình thức	20	Thể thức và mức độ đầy đủ thông tin ở mức tốt	Thể thức và mức độ đầy đủ thông tin ở mức khá	Thể thức và mức độ đầy đủ thông tin ở mức trung bình	Thể thức và mức độ đầy đủ thông tin ở mức kém
Nội dung	80	Trình bày, phân tích các nội dung	Trình bày, phân tích các nội dung	Trình bày, phân tích các nội dung	Trình bày, phân tích các

		bài tiểu luận ở mức tốt	bài tiểu luận ở mức khá	bài tiểu luận ở mức trung bình	nội dung bài tiểu luận ở mức kém
--	--	-------------------------	-------------------------	--------------------------------	----------------------------------

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Nộp bài tiểu luận chậm: Tất cả các trường hợp nộp bài chậm, mỗi ngày trừ 1 điểm, quá 05 ngày sẽ bị 0 điểm.

Điều kiện dự thi: Sinh viên không tham gia viết bài tiểu luận và không tham dự thảo luận của nhóm, thì không đủ điều kiện dự thi cuối kỳ.

Yêu cầu về đạo đức: Tôn trọng, hợp tác, giúp đỡ bạn bè, thầy cô, đồng nghiệp. Các bài tập ở nhà và tiểu luận phải do chính sinh viên thực hiện. Nếu sao chép thì bị đánh giá **0** (không) điểm giữa kỳ.

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

Sách giáo trình/Bài giảng:

Phan Thị Thanh Huyền, Nguyễn Văn Quân, Phạm Phương Nam, Bùi Lê Vinh, Vũ Thanh Biển (2022). Giáo trình Thị trường bất động sản, Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Tài liệu tham khảo trực tuyến:

Nguyễn Thị Mai Hoa & Nguyễn Văn Chung (2020). Nhóm lợi ích trong thực thi chính sách đất đai. <https://www.tapchicongsan.org.vn/chinh-tri-xay-dung-dang-/2018/820757/%E2%80%9Cnhom-loi-ich%E2%80%9D-trong-thuc-thi-chinh-sach-dat-dai.aspx>.

IV Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1-2	Chương 1. TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (6,5tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (5,0 tiết) 1.1. BẤT ĐỘNG SẢN 1.1.1. Khái niệm và phân loại bất động sản 1.1.2. Đặc trưng của bất động sản 1.1.3. Các quyền về bất động sản 1.2. THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN 1.2.1. Khái niệm, phân loại và các yếu tố cấu thành thị trường bất động sản 1.2.2. Đặc điểm và vai trò của thị trường bất động sản 1.3. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN 1.3.1. Khái niệm quản lý Nhà nước đối với thị trường bất động sản 1.3.2. Vai trò quản lý Nhà nước đối với thị trường bất động sản 1.3.3. Nội dung quản lý Nhà nước đối với thị trường bất động sản Nội dung semina/thảo luận: (1,5 tiết) Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến cung, cầu bất động sản	K1, K2, K3 K4, K5, K6

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (21 tiết) 1.2.3. Cung, cầu trong thị trường bất động sản	K1, K2, K3 K4, K5, K6
3	Chương 2. KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (8 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (5,5 tiết) 2.1. KHÁI NIỆM, NGUYÊN TẮC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN 2.1.1. Khái niệm kinh doanh bất động sản 2.1.2. Nguyên tắc kinh doanh bất động sản 2.1.4. Vai trò của kinh doanh bất động sản 2.1.5. Đặc điểm của kinh doanh bất động sản 2.2. PHÂN LOẠI KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN 2.2.1. Phân loại theo tính sẵn có của bất động sản 2.2.2. Phân loại theo loại hình bất động sản 2.2.3. Phân loại theo chủ thể kinh doanh bất động sản 2.3. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN 2.3.1. Nghiên cứu thị trường bất động sản 2.3.2. Phân đoạn và lựa chọn thị trường bất động sản mục tiêu 2.3.3. Định vị thị trường bất động sản 2.3.5. Xúc tiến bán hàng bất động sản 2.3.5.1. Khái niệm xúc tiến bán hàng bất động sản 2.3.5.2. Các hình thức xúc tiến bán hàng bất động sản 2.4. RỦI RO TRONG KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN 2.4.1. Khái niệm rủi ro trong kinh doanh bất động sản 2.4.2. Phân loại rủi ro trong kinh doanh bất động sản 2.4.3. Xử lý rủi ro Nội dung semina/thảo luận: (2,5 tiết) Đề xuất các biện pháp hạn chế rủi ro trong kinh doanh bất động sản	K1, K2, K3 K4, K5, K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (24 tiết) 2.5. HỢP ĐỒNG KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN 2.5.1. Khái niệm hợp đồng kinh doanh bất động sản 2.5.2. Đặc điểm hợp đồng kinh doanh bất động sản 2.5.3. Nội dung hợp đồng kinh doanh bất động sản	K1, K2, K3 K4, K5, K6
4-6	Chương 3. KINH DOANH DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN	

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) 3.1. KHÁI NIỆM, VAI TRÒ VÀ NGUYÊN TẮC KINH DOANH DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN 3.1.1. Khái niệm kinh doanh dịch vụ bất động sản 3.1.2. Vai trò của kinh doanh dịch vụ bất động sản 3.1.3. Nguyên tắc kinh doanh dịch vụ bất động sản 3.2. CÁC LOẠI HÌNH KINH DOANH DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN 3.2.1. Môi giới bất động sản 3.2.2. Tư vấn bất động sản 3.2.3. Quản lý bất động sản 3.2.4. Sàn giao dịch bất động sản 3.3. PHẠM VI VÀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN 3.3.1. Phạm vi kinh doanh dịch vụ bất động sản 3.3.2. Điều kiện kinh doanh dịch vụ bất động sản	K1, K2, K3 K4, K5, K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết) 3.4. Hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản 3.4.1. Khái niệm, phân loại hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản 3.4.2. Nội dung hợp đồng kinh doanh dịch vụ bất động sản	K1, K2, K3 K4, K5, K6
7	Chương 4. THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (6,5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4,5 tiết) 4.1. THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN HOA KỲ 4.1.1. Một số quy định pháp luật về thị trường bất động sản Hoa Kỳ 4.1.2. Thực trạng hoạt động thị trường bất động sản Hoa Kỳ 4.2. THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN LIÊN BANG NGA 4.2.1. Một số quy định pháp luật về thị trường bất động sản Liên bang Nga 4.2.2. Thực trạng thị trường bất động sản Liên bang Nga 4.3. THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN HÀN QUỐC 4.3.1. Một số quy định pháp luật về thị trường bất động sản Hàn Quốc 4.3.2. Thực trạng thị trường bất động sản Hàn Quốc 4.4. THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN TRUNG QUỐC 4.4.1. Quy định pháp luật thị trường bất động sản Trung Quốc 4.4.2. Thực trạng hoạt động thị trường bất động sản Trung Quốc Nội dung semina/thảo luận: (2,0 tiết)	K1, K2, K3 K4, K5, K6

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam từ hoạt động của thị trường bất động sản các nước trên thế giới.	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết) 4.5. THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN SINGAPORE 4.5.1. Quy định pháp luật thị trường bất động sản Singapore 4.4.2. Thực trạng hoạt động thị trường bất động sản Singapore	K1, K2, K3 K4, K5, K6
8-10	Chương 5. THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN VIỆT NAM	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4,5 tiết) 5.1. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN VIỆT NAM 5.1.1. Khái quát các giai đoạn phát triển thị trường bất động sản Việt Nam 5.1.2. Thị trường bất động sản Việt Nam giai đoạn trước khi Luật Đất đai năm 1993 có hiệu lực 5.1.3. Thị trường bất động sản Việt Nam giai đoạn Luật Đất đai năm 1993 có hiệu lực 5.1.4. Thị trường bất động sản Việt Nam giai đoạn Luật Đất đai năm 2003 có hiệu lực 5.1.5. Thị trường bất động sản ở Việt Nam giai đoạn Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực 5.2. THỰC TRẠNG THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN VIỆT NAM 5.2.1. Những ưu điểm của thị trường bất động sản 5.2.2. Những hạn chế và nguyên nhân của thị trường bất động sản Việt Nam 5.2.2.1. Hệ thống chính sách, pháp luật chưa ổn định, đồng bộ 5.2.2.2. Quản lý thị trường bất động sản còn hạn chế 5.2.2.3. Cơ cấu và giá cả hàng hóa bất động sản chưa hợp lý 5.2.2.4. Thị trường bất động sản phát triển không ổn định, tính cạnh tranh, minh bạch còn thấp 5.2.2.5. Khó tiếp cận đất đai, tín dụng bất động sản khó khăn Nội dung semina/thảo luận: (1,5 tiết) Thị trường bất động sản ở Việt Nam trước các cuộc khủng hoảng kinh tế.	K1, K2, K3 K4, K5, K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết) 5.3 GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN VIỆT NAM 5.3.1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật kinh doanh bất động sản 5.3.2. Xây dựng chiến lược, kế hoạch và quản lý thị trường bất động sản 5.3.3. Huy động tối đa các nguồn lực phát triển thị trường bất động sản	K1, K2, K3 K4, K5, K6

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	5.3.4. Hoàn thiện quản lý và hỗ trợ thị trường bất động sản 5.3.5. Hoàn thiện thị trường sơ cấp 5.3.6. Minh bạch hóa thông tin thị trường bất động sản	

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học và phòng thực sạch sẽ, đủ chỗ cho sinh viên. Phòng thực hành tối thiểu có 25 máy tính cho 01 nhóm sinh viên thực tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng, bút chỉ, loa, mic
- E- learning: phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams...), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không dễ xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.
- Các phương tiện khác: Không

TRƯỞNG BỘ MÔN



GVC. TS. NGUYỄN VĂN QUÂN

Hà Nội, ngày 28.. tháng 8 năm 2023

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



GVCC. TS. PHẠM PHƯƠNG NAM

**KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA**



PGS.TS. TRẦN QUỐC VINH



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



GS.TS. PHẠM VĂN CƯỜNG

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Phan Thị Thanh Huyền	Học hàm, học vị: Phó giáo sư. Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0988083673
Email: ptthuyen@vnua.edu.vn/phanhuyenqldd@gmail.com	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên:	email; điện thoại, gặp trực tiếp

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Văn Quân	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912815496
Email: Nvquan@vnua.edu.vn	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên:	email; điện thoại, gặp trực tiếp

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Phạm Phương Nam	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0918173686
Email: ppnam@vnua.edu.vn	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên:	email; điện thoại, gặp trực tiếp

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Bùi Lê Vinh	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0989928671
Email: bui_le_vinh@yahoo.com	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên:	email; điện thoại, gặp trực tiếp

Giảng viên trợ giảng

Họ và tên: Vũ Thanh Biền	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ:
Email: vtbien@vnua.edu.vn	Trang web https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quan-ly-dat-dai/
Cách liên lạc với giảng viên:	email; điện thoại, gặp trực tiếp

Các lần cải tiến (đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện):

Lần 1- (7/2018):

(1) Chính sửa KQHTMĐ của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT. CTĐT ngành QLDD có 18 CĐR cho 3 chuyên ngành: Quản lý đất đai, Quản lý bất động sản, Quản lý Tài nguyên và Môi trường.

(2) Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá (bổ sung thêm Rubric).

Lần 2- (7/2019):

(1) Cập nhật KQHTMĐ của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT (IPRM). CĐR của CTĐT ngành QLDD có 12 CĐR.

(2) Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá;

Lần 3-5 (7/2020-7/2022): Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy (kết hợp giảng dạy online), phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo.

Lần 6 (2023): Chính sửa CĐR của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT. CTĐT ngành QLDD có 9 CĐR, 1 chuyên ngành Quản lý đất đai. Cập nhật nội dung học phần; phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo.